

- CANTONESE BBQ • 광동식 바비큐 •
- MÓN QUAY QUẢNG ĐÔNG • 粵式燒烤 •



**HAINANESE CHICKEN RICE**  
하이난 치킨 라이스  
CƠM GÀ HẢI NAM  
新加坡海南雞飯  
280.000



**PORK CHAR SIU WITH RICE**  
차슈 돼지고기 덮밥  
CƠM THỊT HEO XÁ XÍU  
叉燒飯  
260.000



**CHOICE OF TWO BBQ (ROASTED PORK | ROASTED DUCK PORK CHAR SIU | PORK FORELEG)**

바비큐 세트 4개의 메인 요리 중 2개 선택 (바삭한 돼지고기 | 오리 구이 | 차슈 | 파로우 족발)  
CHỌN 2 TRONG 4 MÓN QUAY (HEO QUAY | VỊT QUAY | XÁ XÍU | GIÒ HEO PHÁ LẤU)  
自選以下二款配 (燒豬肉 | 燒鴨 | 叉燒 | 豬手)

**280,000**

**CANTONESE ROASTED DUCK WITH RICE**  
광동식 오리 구이  
CƠM VỊT QUAY QUẢNG ĐÔNG  
粵式燒鴨  
280.000



**ROASTED PORK BELLY WITH RICE**  
바삭한 돼지고기 덮밥  
CƠM BA CHỈ QUAY GIÒN DA  
燒豬肉飯  
280.000



**SOY MARINATED PORK FORELEG WITH RICE**  
족발 파로우 (양념에 졸인 족발)  
CƠM GIÒ HEO PHÁ LẤU  
醬油豬手飯  
260.000



**WONTON NOODLES WITH BBQ PORK**  
차슈 완탕면  
MÌ HOÀNH THÁNH XÁ XÍU  
叉燒雲吞麵  
220.000



**ADDITIONAL TOPPING AT 150,000/PER ITEM:**

ROASTED PORK | ROASTED DUCK | PORK CHAR SIU | PORK FORELEG  
추가 토핑 (항목당 150,000): 구운 돼지고기 | 구운 오리 | 포크 차슈 | 돼지 앞다리살  
TOPPING BỔ SUNG (150.000/MÓN): THỊT HEO QUAY | VỊT QUAY | THỊT XÁ XÍU | THỊT CHÂN TRƯỚC HEO  
額外配料 (每項 150,000): 燒豬肉 | 燒鴨 | 叉燒 | 豬前腿肉

- VIETNAMESE • 베트남 요리 •
- MÓN VIỆT NAM • 越南美食 •



**VIETNAMESE BROKEN RICE**  
쪄개진 쌀밥 정식  
CƠM TẮM VIỆT NAM  
越式豬扒飯  
260.000



**BRAISED TOFU AND STRAW MUSHROOM WITH STEAMED RICE**  
버섯을 넣은 두부조림과 흰쌀밥  
ĐẬU HŨ KHO NẤM RƠM ĂN KÈM CƠM TRẮNG  
紅燒豆腐草菇配白飯  
180.000



**FRESH SPRING ROLL WITH PICKLED SHRIMP**  
새우 보송롤  
GỎI CUỐN TÔM BỔNG  
海鮮春捲  
150.000



**VIETNAMESE LOTUS ROOT WITH SHRIMP AND PORK**  
연근 새우 돼지고기 썰러드  
GỎI NGÔ SEN TÔM THỊT  
越式涼拌蓮藕蝦仁豬肉  
160.000



**HANOI-STYLE GRILLED PORK AND VERMICELLI NOODLE**  
하노이 분짜  
BÚN CHẢ HÀ NỘI  
河內風味烤豬肉檬粉  
250.000



**BEEF NOODLE SOUP**  
소고기 쌀국수  
PHỞ BÒ  
越式牛肉湯河粉  
200.000



**DEEP-FRIED SEAFOOD SPRING ROLL**  
바삭한 해산물 찐조  
CHẢ GIÒ HẢI SẢN CHIÊN GIÒN  
鮮蝦炸春捲  
160.000

- SOUTHEAST ASIA • 동남아 요리 •
- MÓN ĐÔNG NAM Á • 东南亚美食 •

**MALAYSIA | 말레이시아  
MALAYSIA | 馬來西亞**



**NASI LEMAK**  
말레이시아 전통 nasi lemak  
CƠM LEMAK  
TRUYỀN THỐNG MÃ LAI  
椰漿飯  
260.000



**MALAYSIAN SEAFOOD LAKSA**  
말레이시아식 해산물 카레 국수  
BÚN CARI HẢI SẢN MÃ LAI  
馬來西亞海鮮叻沙  
220.000



**BAK KUT TEH**  
맛캧테  
CANH SƯỜN HEO  
THẢO MỘC  
肉骨茶  
260.000



**MALACCA SEAFOOD MEE GORENG**  
맥클라카 해산물 미고랭  
MÌ XÀO HẢI SẢN KIỂU MÃ LAI  
麥克拉卡海鮮炒麵  
260.000

**THAILAND | 태국 | THÁI LAN | 泰國**



**PAD THAI**  
태국식 볶음 쌀국수  
PHỞ XÀO KIỂU THÁI  
泰式炒河粉  
240.000



**PAD KRA PAO MOO SPICY THAI BASIL PORK**  
태국식 다진 돼지고기 덮밥  
CƠM THỊT HEO BẮM KIỂU THÁI  
泰式炒肉碎飯  
240.000



**KHAO PAD SAPPAROD "FRIED RICE WITH PINEAPPLE"**  
파인애플 볶음밥  
CƠM CHIÊN DỨA  
菠蘿炒飯  
200.000

**INDONESIA | 인도네시아 |  
INDONESIA | 印度尼西亞**



**NASI GORENG**  
인도네시아식 볶음밥  
CƠM CHIÊN INDO  
印尼炒飯  
260.000



**SAYUR LODEH "VEGETABLES COCONUT CURRY STEW"**  
야채 코코넛 카레  
CÀ RI RAU CÙ HẦM NƯỚC CỐT DỨA  
椰子什錦蔬菜燉湯  
200.000



**PANCIT BIHON**  
필리핀 판식 볶음국수  
BÚN GẠO XÀO  
KIỂU PHILIPPINES  
菲律賓式炒米粉  
200.000



Spicy | 매콤함  
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴  
Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴  
Món Chay | 素菜

All prices are in VND subject to 8% VAT and 5% service charge  
Products shown are for illustration purposes only  
Terms & conditions apply

모든 가격은 VND로 표시되며 8% 부가가치세 및 5% 서비스 요금이 부과됩니다  
표시된 상품은 예시용이며, 약관이 적용됩니다

Giá đều tính bằng VND và chịu thêm 8% VAT cùng 5% phí dịch vụ  
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa  
Áp dụng điều khoản và điều kiện của chương trình

所有價格均以VND為單位，並須另加8%增值稅及5%服務費。所示產品僅供參考，並適用相關條款與細則。

• JAPANESE • 일식 •  
• MÓN NHẬT BẢN • 日式料理 •

RAMEN | 라멘 | MÌ RAMEN | 拉麵



**TONKOTSU**  
일본식 돈코츠 라멘  
MÌ RAMEN THỊT BA CHỈ  
HẦM KIỂU NHẬT  
豬骨拉麵  
240.000



**CURRY**  
카레 라멘  
MÌ RAMEN CÀ RI  
MỰC CHIÊN GIÒN  
咖哩拉麵  
240.000



**MISO**  
미소 라멘  
MÌ RAMEN THỊT BA CHỈ  
NƯỚC DỪNG MISO  
味噌拉麵  
240.000

ADDITIONAL TOPPING AT 30,000/PER ITEM:

SEASONED SOFT BOILED EGGS | BUTTER CORN | MARINATED BAMBOO |  
GRILLED TOFU | BLACK MUSHROOM | JALAPENE | FISH CAKE | EXTRA NOODLE |  
BRAISED PORK BELLY | KIM CHI

추가 토핑 (항목당 30,000): 양념 반숙 계란 | 버터 콘 | 절인 죽순 | 구운 두부 | 목이버섯 |  
할라피뇨 | 어묵 | 면 추가 | 조림 삼겹살 | 김치

TOPPING BỔ SUNG (30.000/MÓN): TRỨNG LÒNG ĐÀO ƯỚP GIA VỊ | BẮP BƠ |  
MĂNG MUỐI | ĐẬU HŨ NƯỚNG | MỘC NHỈ | ỚT JALAPENO | CHÀ CÁ | THÊM MÌ |  
THỊT BA CHỈ KHO | KIMCHI

額外配料 (每份 30,000): 調味溏心蛋 | 奶油玉米 | 醃製竹筍 | 烤豆腐 | 黑木耳 |  
墨西哥辣椒 | 魚板 | 加麵 | 滷豬五花 | 韓式泡菜

MAKI ROLLS | 마키롤 | CƠM CUỘN MAKI | 壽司卷



**SALMON & TOBIKO**  
연어와 날치알 김밥  
CƠM CUỘN CÁ HỒI &  
TRỨNG CÁ CHUỒN  
三文魚&飛魚籽  
180.000



**TUNA, CUCUMBER & TAMAGO**  
참치, 오이, 계란 김밥  
CƠM CUỘN CÁ NGŨ,  
DƯA LEO,TRỨNG  
金鯧魚黃瓜蛋  
180.000



**PRAWN & CUCUMBER**  
새우와 오이 김밥  
CƠM CUỘN TÔM  
& DƯA LEO  
蝦&黃瓜  
180.000



**GRILLED EEL  
WITH RICE - UNAGI DON**  
장어구이 덮밥 - 우나기 돈  
CƠM LƯƠN NƯỚNG KIỂU NHẬT  
日式蒲燒鰻魚飯  
310.000



**WAKAME & SMOKED SALMON  
SALAD, SESAME DRESSING**  
와카메와 훈제 연어 샐러드, 참깨 드레싱  
SALAD RONG BIỂN & CÁ HỒI SỐT MÈ  
芝麻燻鮭海藻沙拉  
180.000



**EDAMAME**  
에다마메  
ĐẬU NÀNH NHẬT  
毛豆  
60.000

FRIED DISHES | 튀김 | MÓN CHIÊN | 炸物



**FRIED OYSTER 10 PCS**  
굴 튀김 개  
HÀU CHIÊN GIÒN  
炸蠔  
220.000



**GYOZA**  
야끼교자  
SÙI CÁO NHẬT  
餃子  
120.000



**KARAAGE CHICKEN**  
닭고기 가라아게  
GÀ TẮM BỘT CHIÊN GIÒN  
炸雞塊  
200.000



**EGGPLANT & ZUCCHINI 5 PCS**  
가지와 애호박 튀김  
CÀ TÍM & BÍ NGÒI  
TẮM BỘT CHIÊN XÙ  
茄子&西葫蘆  
120.000



**SHRIMP 5 PCS**  
새우 튀김  
TÔM TẮM BỘT  
CHIÊN XÙ  
蝦仁  
220.000

KUSHIKATSU | 쿠시카츠 | XIÊN QUE CHIÊN XÙ | 串炸

• WESTERN • 양식 •  
• MÓN ÂU • 西餐 •



**ANGUS BEEF BURGER,  
CHEDDAR CHEESE,  
BACON, ONION,  
BRIOCHE BUN**  
앵거스 비프 버거  
BURGER BÒ ANGUS  
안格斯牛肉漢堡, 切達乾酪, 培根  
洋蔥, 奶油蛋捲麵包  
320.000



**BRATWURST HOT DOG,  
WITH FERMENTED CABBAGE,  
MUSTARD, KETCHUP**  
브라트부어스트 핫도그,  
발효 양배추, 머스타드 & 케첩  
BÁNH MÌ KẼP XÚC XÍCH ĐỨC,  
BẮP CẢI, MÙ TẠC, SỐT CÀ CHUA  
烤香腸熱狗, 發酵高麗菜, 芥末醬和番茄醬  
260.000



**BUFFALO  
CHICKEN WING,  
BBQ SAUCE,  
BLUE CHEESE DIPPING**  
치즈 소스를 곁들인 구운 닭날개  
CÁNH GÀ NƯỚNG  
VỚI SỐT PHÔ MAI  
布法羅雞肉捲, 燒烤醬  
藍紋起司沾醬  
220.000



**PORK SCHNITZEL,  
POTATO,  
BROCCOLINI,  
PICKLED ONION**  
돈가스, 으깬 감자,  
브로콜리, 피클 양파  
THỊT HEO CHIÊN XÙ, KHOAI TÂY,  
BÔNG CẢI XANH, HÀNH NGÂM  
炸豬排, 土豆, 西蘭花, 醃洋蔥  
240.000



**FRENCH FRIES**  
프렌치프라이  
KHOAI TÂY CHIÊN  
炸薯條  
100.000

PIZZA | 피자 | PIZZA | 披薩



**HAWAIIAN PIZZA**  
하와이안 피자 (햄과 파인애플)  
PIZZA THỊT NGUỘI  
VỚI THƠM  
夏威夷披薩  
280.000



**PIZZA 4 CHEESES, MOZZARELLA,  
BRIE, BLUE CHEESE, CHEDDAR**  
가지 치즈 피자 (모짜렐라, 브리, 블루치즈, 체다) (채식)  
PIZZE 4 LOẠI PHÔ MAI: MOZZARELLA, BRIE,  
BLUE CHEESE, CHEDDAR  
四種起司披薩, 馬蘇里拉起司, 布里起司  
藍紋乳酪, 切達起司  
300.000



**PIZZA TOMATO, MOZZARELLA,  
SPICY CHORIZO, ROASTED  
CAPSICUM, OREGANO**  
매운 소시지 치즈 피자  
PIZZA XÚC XÍCH CAY VỚI PHÔ MAI  
番茄披薩, 馬蘇里拉奶酪  
辣味西班牙辣香腸, 烤甜椒, 牛至  
300.000



**PIZZA MARGHERITA,  
FRESH BASIL, EVO OIL**  
토마토 치즈 피자  
PIZZA CÀ CHUA PHÔ MAI  
瑪格麗特披薩, 新鮮羅勒  
橄欖油  
280.000

PASTA | 파스타 | MÌ Ý | 義大利麵

**MAC & CHEESE - BAKED MACARONI  
WITH MUSHROOM, GRUYÈRE,  
PARMESAN CHEESE**  
맥앤치즈. 구운 마카로니, 버섯, 그뤼에르 치즈와 파마산 치즈  
NUI SỐT KEM NẤM PHÙ PHÔ MAI  
焗烤蘑菇起司通心粉  
280.000



**PENNE FUME' PASTA WITH  
SMOKED BACON, TOMATO SAUCE,  
HEAVY CREAM**  
펜네 퓨메 파스타. 훈제 베이컨, 토마토 소스, 헤비 크림  
NUI ÓNG SỐT KEM CÀ CHUA  
& BA CHỈ XÔNG KHÔI  
番茄奶油醬佐波隆那肉醬, 帕瑪森起司  
240.000



**LINGUINE PASTA  
WITH BOLOGNESE  
RAGOUT, PARMESAN CHEESE**  
볼로네제 라구 소스 링귀니 파스타, 파마산 치즈  
MÌ Ý SỐT BÒ BẮM, PHÔ MAI PARMESAN  
義大利細扁麵佐波隆那肉醬, 帕瑪森起司  
240.000



Spicy | 매콤함  
Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴  
Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介



Vegetarian | 비건 메뉴  
Món Chay | 素菜

All prices are in VND subject to 8% VAT and 5% service charge  
Products shown are for illustration purposes only  
Terms & conditions apply

모든 가격은 VND로 표시되며 8% 부가가치세 및 5%  
서비스 요금이 부과됩니다  
표시된 상품은 예시용이며, 약관이 적용됩니다

Giá đều tính bằng VND và chịu thêm 8% VAT cùng 5% phí dịch vụ  
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa  
Áp dụng điều khoản và điều kiện của chương trình

所有價格均以VND為單位，  
並須另加8%增值稅及5%服務費。所示產品僅供參考，  
並適用相關條款與細則。